

# XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÂU HỎI TẠO TÌNH HUỐNG CÓ VẤN ĐỀ ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

HOÀNG VIỆT TRUNG\*

Ngày nhận bài: 28/04/2017; ngày sửa chữa: 02/05/2017; ngày duyệt đăng: 09/05/2017.

**Abstract:** Building problem-based questions system is required to develop competence of learners in teaching History at high school in current period. With these questions, students not only get knowledge but also train necessary skills in learning History. In this article, author proposes principles and a process to design problem-based questions system in teaching History at high school with clear illustrations.

**Keywords:** Problem-based questions, competence development, history teaching.

## 1. Đặt vấn đề

Việc phát triển năng lực và rèn luyện kỹ năng cho học sinh (HS) đang trở thành yêu cầu tất yếu trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá ở nước ta. Trong đó, phát triển năng lực người học là nhằm mục đích: “*Kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức các kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm, giá trị và động cơ cá nhân để thực hiện thành công các yêu cầu phức hợp của công việc trong hoàn cảnh nhất định*” [1; tr 70].

Xuất phát từ đặc trưng của môn *Lịch sử*, phương pháp dạy học bằng cách đặt câu hỏi tạo *tình huống có vấn đề* (THCVĐ) và hướng dẫn HS biết cách giải quyết vấn đề là một trong những con đường, cách thức hiệu quả nhằm phát triển năng lực tư duy cũng như hình thành nhận thức, thái độ, tình cảm và động cơ học tập cho HS hiện nay.

Phương pháp dạy học giải quyết THCVĐ bằng cách đặt các câu hỏi nhận thức tạo ra các THCVĐ (gọi tắt là câu hỏi tạo THCVĐ) là khi giáo viên (GV) dẫn dắt HS vào một tình huống chứa đựng những mâu thuẫn, nghịch lý giữa những kiến thức đã biết với những kiến thức mới chưa biết, hoặc là những tình huống gắn liền với thực tiễn đời sống xã hội hàng ngày, từ đó hình thành các kỹ năng tư duy, nhận thức cho HS và hiểu sâu sắc về nội dung vấn đề đã đặt ra. Đặc biệt, vấn đề được đặt ra trong THCVĐ sẽ phát huy mạnh mẽ tính tích cực của HS thông qua các thao tác tư duy như kỹ năng giải thích, phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, hệ thống hóa kiến thức, tạo sự hứng thú và lòng ham học hỏi cho HS.

Theo tác giả Trịnh Văn Biều: “*vấn đề là trung tâm, hạt nhân của mỗi tình huống. Vấn đề phải do chính bản thân tình huống gợi ra, kích thích người học phải tìm tòi, suy nghĩ, phân tích, so sánh, đánh giá để giải quyết. Tình huống phải bộc lộ mâu thuẫn giữa thực tiễn với trình độ nhận thức*” [2; tr 14]. Để đảm bảo tính phù hợp với từng đối tượng HS, khi thiết kế các dạng câu hỏi tạo tình huống

trong dạy học môn *Lịch sử* ở trường phổ thông đảm bảo các nguyên tắc sau:

## 2. Nguyên tắc xây dựng câu hỏi tạo THCVĐ trong dạy học Lịch sử

**2.1. Đảm bảo tính “vừa sức”, phù hợp với nội dung bài học.** Vấn đề đặt ra phải nhằm vào bản chất của sự kiện lịch sử, hoặc những sự kiện lịch sử mang tính bước ngoặt trong tiến trình phát triển của lịch sử, không nên tập trung vào những chi tiết vụn vặt, hình thức bề ngoài. Nội dung câu hỏi tạo THCVĐ phải bám sát với mục tiêu, nội dung cơ bản của một bài, một chương, một chủ đề trong khóa trình dạy học; hoặc những câu hỏi THCVĐ xuất phát từ thực tiễn đời sống xã hội nhưng phải liên quan đến nội dung bài học lịch sử ở trường phổ thông.

Bên cạnh đó, khi thiết kế câu hỏi THCVĐ, GV phải quan tâm đến yêu cầu phù hợp với trình độ nhận thức và đặc điểm lứa tuổi HS, đảm bảo yếu tố phát triển trong nhận thức. Câu hỏi tạo THCVĐ phải đảm bảo tính “vừa sức” và chứa đựng những yếu tố kích thích “*nhu cầu tư duy*”, có như vậy, khi xuất hiện các câu hỏi THCVĐ, HS mới phát huy các năng lực vốn có để giải quyết những vấn đề mới mà mình chưa biết, tự phát hiện ra các tri thức mới hoặc làm rõ hơn, khắc ghi sâu hơn những tri thức đã biết. Thông qua giải quyết các THCVĐ, HS dần dần trưởng thành trong nhận thức, đồng thời hoàn thiện hơn các năng lực chuyên biệt như: sử dụng và làm chủ ngôn ngữ, kỹ năng tư duy logic khi trả lời các câu hỏi tình huống.

Ngược lại, câu hỏi tạo tình huống không phù hợp với năng lực của HS sẽ gây ra tâm lý lười nhọc, căng thẳng, thiếu tự tin, không muốn tư duy với những tình huống quá khó, không liên quan đến nội dung bài học hoặc là gây ra tâm lý nhàm chán, chủ quan đối với các tình huống quá dễ so với năng lực nhận thức của HS. Do đó, khi đặt câu hỏi tạo

\* Trường Trung học phổ thông Pleime - Gia Lai

THCVĐ nhằm mục đích phát triển năng lực của người học cần “chiếu cố đến những đặc điểm lứa tuổi của HS, trình độ học vấn và sự phát triển trí tuệ của HS”[3; tr 20].

**2.2. Đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học.** Khi thiết kế bài giảng lịch sử tìm hiểu kiến thức mới, nhất là bài học dưới dạng các chủ đề dạy học tích hợp liên môn, việc xây dựng các dạng câu hỏi tạo tình huống phải đảm bảo tính hệ thống, tính logic giữa các nội dung, sự kiện lịch sử trong một chủ đề, một chương hoặc có thể là cả một khóa trình dạy học. Đảm bảo tính hệ thống sẽ góp phần hình thành mạch tư duy logic cho HS, từ đó hình thành các năng lực như: “*năng lực khái quát, tổng hợp, so sánh và rút ra các quy luật vận động, phát triển của lịch sử*”[4; tr 55]. Thiết kế hệ thống câu hỏi tạo THCVĐ cũng góp phần không nhỏ đảm bảo yếu tố hợp lí về thời gian của một bài học, đáp ứng được yêu cầu đổi mới kiểm tra, dự giờ theo hướng mới của Bộ GD-ĐT hiện nay.

Ngoài ra tình huống trong mỗi câu hỏi phải đảm bảo tính chính xác và khoa học, phải có sự gắn kết một cách khoa học giữa lí thuyết với thực tiễn, giữa kiến thức cũ với kiến thức mới, phải đi từ cái quen thuộc đã biết đến cái nghịch lí chưa biết, tất cả những kiến thức lịch sử đó đều được dựa trên thực tiễn lịch sử, thực tiễn cuộc sống để tạo ra các câu hỏi tạo THCVĐ.

**2.3. Đảm bảo tính đa dạng và toàn diện.** Nội dung kiến thức lịch sử không chỉ phản ánh những chiến thắng quân sự của dân tộc cũng như thế giới mà còn phản ánh một cách trung thực về mọi mặt của đời sống xã hội loài người từ xa xưa đến hiện đại. Vì vậy, khi biên soạn câu hỏi tạo THCVĐ cần phải quan tâm đến tính đa dạng về tình huống và nội dung cần giải quyết, có như vậy mới gây hứng thú học tập cho HS trong dạy học lịch sử.

Về nội dung, các tình huống đặt ra cũng cần chú ý đến mức độ nhận thức của HS, phải đi từ nhận thức cảm tính đến nhận thức lí tính, nói cách khác là phải đi từ mức độ đơn giản đến phức tạp, trải qua 4 cấp độ nhận thức từ *nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp đến vận dụng cấp độ cao*. Từ các cấp độ nhận thức tăng dần sẽ rèn luyện năng lực cho HS một số kĩ năng như: *kĩ năng nhận thức* (tiếp nhận vấn đề), *kĩ năng giải quyết vấn đề* (lựa chọn cách thức trình bày), *kĩ năng vận dụng* (xác định được mối liên hệ, ảnh hưởng của các sự kiện lịch sử).

Về hình thức, GV linh hoạt đưa ra các tình huống, có thể sử dụng các đoạn clip, phim tư liệu ngắn (đã được thiết kế lại) để đặt câu hỏi hoặc có thể sử dụng tài liệu văn học như nội dung một đoạn thơ, trích đoạn ngắn trong một tác phẩm văn học có liên quan đến nội dung bài học để nêu vấn đề và yêu cầu cá nhân hoặc nhóm cùng giải quyết vấn đề. Xây dựng hệ thống câu hỏi tạo THCVĐ đảm bảo tính đa dạng cũng góp phần làm cho bài học thêm sinh động, kích thích tư duy và tránh tình trạng nhàm chán, thụ động, bắt hớp tác của HS.

**2.4. Gắn liền với thực tiễn, đời sống xã hội.** Đây là một trong những yêu cầu cơ bản của nội dung đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá hiện nay. HS không chỉ tiếp nhận những kiến thức lịch sử cơ bản, cứng nhắc thông qua các sự kiện, nhân vật lịch sử có sẵn trong sách giáo khoa mà còn phải biết đến liên hệ thực tiễn, nhận xét hoặc rút ra các bài học lịch sử, quy luật từ những sự kiện lịch sử đã có, hoặc có thể vận dụng những kiến thức lịch sử để giải quyết những vấn đề của cuộc sống, hay các vấn đề thời sự đang diễn ra trong nước và thế giới. THCVĐ càng mang tính thời sự, mới mẻ sẽ càng thu hút sự quan tâm của HS. Như vậy, các vấn đề chính trị, thời sự hàng ngày cũng là những đề tài GV có thể khai thác để xây dựng các câu hỏi tạo THCVĐ, qua đó rèn luyện cho HS những kĩ năng trình bày, lập luận thể hiện chính kiến của mình về một nội dung lịch sử bằng ngôn ngữ viết hoặc ngôn ngữ nói.

### 3. Quy trình xây dựng câu hỏi tạo THCVĐ trong dạy học môn Lịch sử

Từ những nguyên tắc cơ bản nêu trên, để thiết kế các dạng câu hỏi THCVĐ đảm bảo tính sư phạm và phù hợp với nội dung, mục đích bài học thì cần phải xây dựng dựa trên quy trình gồm các bước như sau:

**Bước 1: Xác định mục tiêu và nội dung trọng tâm của bài học.** Trên cơ sở mục tiêu về nội dung, tư tưởng và kĩ năng của bài học, GV xác định những nội dung trọng tâm, thường là những sự kiện lịch sử có tính  *bước ngoặt*, thể hiện  *sự vận động phát triển hoặc thụt lùi* của một sự kiện, hoặc những nội dung mang  *tính chất, ý nghĩa* của một sự kiện lịch sử. Từ đó, người dạy lựa chọn các dạng câu hỏi tạo ra tình huống phù hợp với đặc điểm nhận thức của HS. Sau mỗi một câu hỏi tạo THCVĐ, người học sẽ giải quyết được những thắc mắc mà mình chưa biết hoặc biết một cách chưa rõ ràng. Do đó, GV cần phải xác định được đâu là nội dung có khả năng thiết kế THCVĐ nhằm phát huy năng lực của HS.

**Bước 2: Thu thập tư liệu và xử lí thông tin tư liệu.** Từ việc xác định nội dung cần thiết để xây dựng tình huống, GV tìm kiếm các tư liệu bằng cách khai thác nội dung  *kênh hình* và  *kênh chữ* trong sách giáo khoa, sách tham khảo, tạp chí khoa học chuyên ngành lịch sử, những mẫu chuyện ngắn hoặc những tin tức thời sự trong nước và thế giới trên truyền thông. Đặc biệt là tài liệu liên môn như Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục công dân... Từ đó, lựa chọn nhưng thông tin liên quan hoặc gắn gũi với nội dung bài học trên lớp để đặt ra những tình huống cụ thể cho HS tìm hiểu.

**Bước 3: Lựa chọn hình thức đưa ra câu hỏi THCVĐ.** Bởi lẽ, câu hỏi THCVĐ không nhất thiết chỉ là những câu hỏi  *vì sao, như thế nào*, mà nó còn được vận dụng dưới nhiều hình thức khác nhau, ví dụ *“tình huống được mô tả bằng một câu chuyện ngắn, một đoạn thơ, một lời nhận định của nhân vật lịch sử”*[2; tr 11]. Đặc biệt, ngày nay công

nghệ thông tin ngày càng được ứng dụng và phổ biến, rộng rãi trong dạy học thì THCVĐ có thể là những đoạn phim ngắn, trích đoạn kịch hoặc một đoạn âm thanh ngắn. Do vậy, tùy thuộc vào mục tiêu và phương tiện dạy học, GV có thể lựa chọn một cách mô tả tình huống hiệu quả nhất phù hợp với đặc điểm HS cũng như cơ sở vật chất của đơn vị.

**Bước 4: Xây dựng câu hỏi tạo THCVĐ.** Từ việc xác định kiến thức trọng tâm và thu thập thông tin, lựa chọn hình thức đưa ra tình huống. GV tiến hành xây dựng các dạng câu hỏi tạo THCVĐ sao cho những câu hỏi đưa ra phải đảm bảo các nguyên tắc sơ phạm nêu trên, đồng thời THCVĐ hấp dẫn là phải thu hút sự suy nghĩ của HS ngay từ đầu, tình huống khiến người học dễ dàng có thể tìm ra sự tương đồng và khác biệt giữa cái mới chưa biết với cái cũ đã biết. Đồng thời, khi xây dựng các câu hỏi tạo tình huống GV định hình trước những phương án gợi mở cho HS có thể tiếp nhận và đi đến giải quyết vấn đề, GV cũng định hình trước những phương án giải quyết tình huống của HS, tránh dẫn đến sự suy luận lệch lạc, hiểu nhầm về bản chất của sự kiện, nhân vật lịch sử của người học.

**Bước 5: Kiểm tra và sử dụng THCVĐ.** Tùy thuộc vào từng đối tượng HS, GV kiểm tra và điều chỉnh mức độ nhận thức cho phù hợp với đối tượng HS. Khi sử dụng tình huống GV cũng cần rút ra kinh nghiệm riêng cho bản thân sau mỗi tiết dạy có sử dụng biện pháp này.

#### 4. Các dạng câu hỏi tạo THCVĐ trong dạy học môn Lịch sử

**4.1. Câu hỏi tạo tình huống mang tính nghịch lý, bế tắc.** Theo tác giả Nguyễn Ngọc Quang: “Tình huống nghịch lý là: vấn đề mới thoạt nhìn dường như vô lí, trái khoáy, không phù hợp với những nguyên lí đã được công nhận chung. Tình huống bế tắc là: Vấn đề thoạt đầu ta không thể giải thích nổi bằng lí thuyết đã biết” [2; tr 7]. Trong dạy học lịch sử, tình huống nghịch lý, bế tắc thường được sử dụng nhiều nhất, GV có thể đưa ra các nhận định nghịch lý về một sự kiện lịch sử tạo ra sự mâu thuẫn, hoặc tạo tình huống bằng cách lật ngược lại vấn đề mà HS đã biết nhằm kích thích năng lực giải quyết vấn đề, hướng dẫn HS làm rõ vấn đề bằng cách trả lời những câu hỏi *Vi sao? Như thế nào? Tại sao? Giải thích, làm rõ...*

Ví dụ 1: khi dạy Bài 31: “*Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII*” (LS10), GV đưa ra câu hỏi tạo tình huống như sau: “nếu như vào đầu năm 1649, vua Sác-lơ I bị xử tử, Anh trở thành nước cộng hòa do Ô-li-vơ Crôm-oen đứng đầu, cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao thì ở nước Pháp vào tháng 1/1793 nền *cộng hòa thứ nhất* được thiết lập, vua Lu-i XVI bị xử chém, nhưng cách mạng tư sản Pháp lại chưa đạt đến đỉnh cao. Em hãy giải thích vì sao?”

Ví dụ 2: khi dạy Bài 4: “*Các quốc gia cổ đại phương Tây - Hi Lạp và Rô - Ma*” (LS10), GV đặt câu hỏi: “nền kinh tế của các quốc gia cổ đại phương Đông chủ yếu là nông

ng nghiệp trồng lúa nước trong khi đó nền kinh tế chủ đạo của các quốc gia cổ đại phương Tây lại là thủ công nghiệp và thương nghiệp. Do đâu mà lại có sự khác biệt như vậy?”.

Khi học về Bài 16: “*Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời*” (LS12), để hướng dẫn HS tìm hiểu nguyên nhân Đảng ta chuyển hướng chiến lược cách mạng và ý nghĩa của sự kiện này. GV nên đặt câu hỏi tạo tình huống như: “Trong các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ năm 1939-1941, Đảng ta chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Theo em, chủ trương đó có mâu thuẫn với chủ trương chống đế quốc và phong kiến được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng năm 1930 không? Vì sao?”. Hoặc khi tìm hiểu phần IV, Bài 16: “*Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập (2/9/1945)*”, GV đưa ra tình huống: “Cách mạng Tháng Tám thành công, ta giành chính quyền từ tay phát xít Nhật nhưng trong Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại nhấn mạnh đến tội ác của thực dân Pháp? Em hãy giải thích vì sao?” [5; tr 30].

**4.2. Câu hỏi mở rộng, định hướng kiến thức mới, củng cố kiến thức.** Dạng câu hỏi tạo tình huống này nhằm mục đích nâng cao kiến thức cho HS từ những nền tảng kiến thức đã có sẵn, GV cung cấp thông tin, đặt vấn đề để HS suy nghĩ và mở rộng nhận thức của mình. Hoặc là thông qua câu hỏi tạo tình huống, GV hướng dẫn cho HS có thể tự hệ thống hóa kiến thức, khái quát lại nội dung kiến thức để rút ra quy luật, tính chất, bài học lịch sử. Để mở rộng nhận thức của HS, hình thành kĩ năng tư duy suy luận, phản biện về một sự kiện lịch sử, GV cũng có thể đặt câu hỏi tạo THCVĐ cho HS suy nghĩ. Ví dụ, sau khi học xong Bài 30: “*Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ*” (LS10), GV đặt câu hỏi tạo tình huống như sau: “Khi bàn về cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ, Lênin đã nhận định rằng đây là cuộc chiến tranh giải phóng thực sự, cách mạng thực sự. Em hãy làm rõ nhận định trên?”.

Trước khi tiến hành hoạt động nghiên cứu kiến thức mới, GV nên dẫn dắt người học bằng cách đưa ra một THCVĐ, nhằm kích thích hứng thú học tập cho HS, lôi cuốn HS vào nội dung bài học mới, chinh phục những kiến thức lịch sử mới mà mình chưa được biết. Ví dụ, khi dạy Bài 22: “*Tình hình kinh tế ở các thế kỉ XVI-XVIII*” (LS10). GV đặt câu hỏi tạo tình huống như sau: “vào thế kỉ XVI, đất nước có nhiều biến động lớn, những cuộc chiến tranh phong kiến đã chia cắt đất nước thành hai Đàng Trong - Đàng Ngoài. Tuy nhiên, tình hình kinh tế ở Đàng Trong lẫn Đàng Ngoài có những bước phát triển mới. Vậy nguyên nhân nào đã tác động đến nền kinh tế đất nước trong thời kì này? chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay”.

Như vậy, câu hỏi tạo THCVĐ được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau trong giờ lên lớp. Tuy nhiên, GV cần

lựa chọn và tập trung vào nội dung trọng tâm của bài học và cần lưu ý đến cách thức trình bày tình huống một cách hấp dẫn, gợi được sự tò mò và kích thích hoạt động tư duy của HS. Sau mỗi tình huống, GV phải cho HS thấy được sự hoàn thiện kiến thức lịch sử, trưởng thành trong tư duy nhận thức.

**4.3. Câu hỏi mang tính nhân quả, nhằm xác định tính chất của sự kiện, hiện tượng lịch sử.** Dạng câu hỏi này giúp HS ghi nhớ sâu sắc hơn sự kiện đang tìm hiểu đồng thời cũng sẽ phát huy năng lực tư duy và giải quyết vấn đề cho HS. Ví dụ để giúp HS hiểu rõ hơn về ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. Để HS nhận thức được đây là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất và quần chúng nhân dân là động lực chính để đưa cách mạng đến thành công. GV sử dụng hình 57 (LS10) và đọc đoạn thơ của nhà thơ Tố Hữu viết về cuộc cách mạng: “*Và lớn, và bé, đàn ông, đàn bà / Tất cả chiếm, mỗi người đôi khí giới/Anh hàng thớt vung con dao sáng chói / Người lính già quắc thước múa chuôi gươm/Và anh hàng già quần áo rách tươm/Anh thợ dệt đang nằm sau cửa xưởng/ Cùng trời dấy, oai nghi như võ tướng/Giật thanh đao, khẩu súng nhẩy ra ngoài...*”. Sau khi đọc xong đoạn thơ, GV đặt câu hỏi, lực lượng chính của cuộc Cách mạng tư sản Pháp thuộc đẳng cấp nào? Quần chúng có vai trò ra sao đối với cách mạng?

Trong dạy học theo quan điểm tích hợp liên môn hoặc dạy học theo chủ đề hiện nay sẽ bao gồm nhiều nội dung, đơn vị kiến thức có liên quan được xây dựng thành nội dung bài học. Vì vậy, giúp HS hiểu được mối liên hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử và rút ra kết luận và điều không thể thiếu trong dạy học hiện nay. Sử dụng các câu hỏi tạo THCVĐ cần cho HS thấy được mối liên hệ nhân quả giữa các sự kiện lịch sử với nhau, yêu cầu HS phải thấy được bản chất của sự kiện, nguyên nhân bắt đầu sự kiện dẫn đến những biến cố lịch sử. Do vậy, đồng thời với việc đặt ra các câu hỏi tạo tình huống thì người dạy cũng cần gợi mở, hướng dẫn HS chất lọc những kiến thức cơ bản ở từng phần, từng nội dung liên kết, khâu chuỗi lại mới có thể rút ra nhận định một cách khách quan khoa học.

Ví dụ, khi tìm hiểu về Bài 33: “*Cuộc đấu tranh thống nhất nước Đức*”, (LS10). Để hướng dẫn HS có thể giải thích được nguyên nhân phát triển kinh tế của nước Đức giữa thế kỉ XIX là nhờ Đức đã tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp. Như vậy nước Đức tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp trước khi tiến hành cách mạng tư sản, điều này trái ngược lại so với các nước Anh, Pháp và Bắc Mỹ, do đó GV đặt ra tình huống như sau: “đến giữa thế kỉ XIX, Đức từ một nước nông nghiệp trở thành một nước công nghiệp, sản lượng than, thép, Sắt và độ dài đường sắt tăng gấp đôi, số công nhân tăng từ 5 vạn lên 18 vạn, Béc-lin trở thành trung tâm chế tạo máy móc, trong khi đó chúng ta biết rằng Đức chưa

hệ tiến hành cách mạng tư sản, đất nước còn bị chia sẻ thành nhiều vương quốc nhỏ. Em hãy lí giải về điều này?”

**4.4. Câu hỏi mang tính thực tiễn của đời sống xã hội.** Thực tiễn kinh nghiệm dạy học cho thấy, phương pháp dạy học nói chung và các tình huống đặt vấn đề nói riêng, càng phong phú, đa dạng bao nhiêu sẽ càng kích thích sự hứng thú trong học tập của HS bấy nhiêu. Nhất là các tình huống có tính thời sự, gắn liền với thực tiễn lại càng phát huy năng lực tư duy, so sánh, đánh giá của HS. Chính vì vậy, GV cũng cần sưu tầm và đưa các vấn đề từ đời sống hằng ngày vào trong bài giảng để giờ học thêm sinh động và gần gũi hơn. Ví dụ, khi dạy mục II, Bài 1: “*Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949)*” (LS12), GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nguyên tắc hoạt động của Liên Hợp Quốc và đặt vấn đề: “hiện nay, Việt Nam đang dựa trên những nguyên tắc nào của Liên Hợp Quốc để tiến hành các biện pháp đấu tranh để bảo vệ chủ quyền biển đảo ở Biển Đông? Theo em, chủ trương này của Việt Nam có được dư luận quốc tế ủng hộ không? vì sao?”.

### 5. Kết luận

Xây dựng câu hỏi tạo THCVĐ trong dạy học lịch sử không những góp phần rèn luyện và phát triển năng lực cho HS mà còn là một trong những biện pháp hữu hiệu có thể áp dụng trong dạy học, kiểm tra và đánh giá theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ở nước ta hiện nay. GV có thể sử dụng câu hỏi tạo THCVĐ trong mọi khâu của quá trình dạy học, ứng dụng trong các bài giảng tích hợp liên môn hay dạy học theo chủ đề tích hợp, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn lịch sử ở trường trung học phổ thông. Tuy nhiên, để có được những tình huống hay và hấp dẫn, kích thích tư duy của HS đòi hỏi GV phải có sự đầu tư, biên tập thật kĩ lưỡng các tình huống và thể hiện các vấn đề bằng câu hỏi rõ ràng, rành mạch giúp HS dễ dàng hiểu được ý đồ của GV và phát huy các kĩ năng học tập để giải quyết các tình huống đặt ra. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Thị Lành - Lương Thị Vân (2015). “*Một số biện pháp phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cho sinh viên ngành sư phạm địa lí ở Trường Đại học Quy Nhơn*”. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 77, tr 70.
- [2] Trịnh Văn Biểu (2014). “*Sử dụng phương pháp tình huống trong dạy học hóa học ở trường Trung học phổ thông*”. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 62, tr 14.
- [3] Trần Quốc Tuấn (2003). *Bài tập nhận thức trong dạy học Lịch sử ở trường Trung học phổ thông (tài liệu bồi dưỡng thường xuyên chu kì 2002-2005 cho giáo viên trung học phổ thông)*. NXB Trường Đại học Quy Nhơn.
- [4] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu tập huấn, Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh (luu hành nội bộ)*.
- [5] Phan Ngọc Liên (chủ biên, 2007). *Phương pháp dạy học Lịch sử* (tập 1). NXB Đại học Sư phạm.